

**BỘ LAO ĐỘNG - TH- ƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
CỤC AN TOÀN LAO ĐỘNG
TRUNG TÂM HUẤN LUYỆN AN TOÀN - VỆ SINH LAO ĐỘNG**

**TÀI LIỆU HUẤN LUYỆN
AN TOÀN - VỆ SINH LAO ĐỘNG CHO NG- ƯỜI
SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**

**(Theo quy định tại Thông tư số 37/2005/TT-BLĐTBXH ngày
29/12/2005)**

Hà nội - tháng 12/2006

BAN BIÊN SOẠN

1. PGS.TS Nguyễn Đức Trọng - Tr-ởng khoa BHLĐ- Tr-ờng □H Công Đoàn.
2. KS. Đoàn Minh Hoà - Cục tr-ởng Cục ATLĐ - Bộ LĐTBXH
3. KS. Hà Tất Thắng - Phó cục tr-ởng cục ATLĐ - Bộ LĐTBXH
4. CN. Nguyễn Hồng Sơn - Khoa BHLĐ - Tr-ờng ĐHCĐ

Tham gia Biên tập và hiệu đính

Kỹ sư Nguyễn Mạnh Khang, phó phòng Quy chuẩn, tiêu chuẩn, Cục An toàn lao động, Bộ Lao động Th-ong binh và xã hội.

KS. Đặng Châm Thông - Phó giám đốc Trung tâm huấn luyện An toàn vệ sinh lao động-Cục An toàn lao động, Bộ Lao động-Th-ong binh và Xã hội

LỜI NÓI ĐẦU

Công tác Bảo hộ lao động là một trong những hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo đảm điều kiện lao động an toàn và chăm lo gìn giữ sức khỏe cho ng-ời lao động, có mục tiêu cụ thể là nhằm giảm thiểu tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe ng-ời lao động tại nơi sản xuất. Muốn công tác BHLĐ thực hiện có hiệu quả, phải tiến hành đồng bộ trên nhiều ph-ong diện, từ ban hành, sửa đổi các chế độ chính sách đến đầu t- các nguồn lực t- ơng xứng cho việc triển khai tại các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh.

Một trong những hoạt động quan trọng là việc tổ chức thực hiện tốt công tác BHLĐ và nâng cao năng lực thông tin, tuyên truyền, huấn luyện về AT-VSLĐ cho ng-ời sử dụng lao động, ng-ời lao động. Trong hoạt động này, NSDLĐ là ng-ời nắm giữ vai trò quản lý, điều hành lực l- ợng đông đảo ng-ời lao động và toàn bộ quy trình công nghệ, thiết bị trong doanh nghiệp nên có vai trò đặc biệt quan trọng.

Căn cứ h- ớng dẫn tại Thông t- 37/2005/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2005, của Bộ Lao động - Th- ơng binh và Xã hội h- ớng dẫn công tác huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động, Cục An toàn lao động, Bộ Lao động Th- ơng binh và xã hội đã chủ trì biên soạn 03 bộ tài liệu: Huấn luyện cho ng-ời sử dụng lao động, cán bộ làm công tác AT-VSLĐ và Huấn luyện cho ng-ời lao động. Việc biên soạn 03 bộ tài liệu này nhằm giúp cho các bộ, ngành, địa ph- ơng, doanh nghiệp, cơ sở có cơ sở để soạn giáo án huấn luyện AT-VSLĐ vừa đảm bảo nội dung theo quy định cuat pháp luật vừa phù hợp với thực tiễn của cơ sở.

“Tài liệu Huấn luyện An toàn-Vệ sinh lao động cho ng-ời sử dụng lao động” đ- ợc nhóm chuyên gia có nhiều kiến thức, kinh nghiệm về AT-VSLĐ thuộc Cục An toàn lao động, tr- ờng Đại học Công đoàn phối hợp biên soạn tập trung biên soạn công phu, với sự giúp đỡ của rất nhiều chuyên gia về AT-VSLĐ tại các Bộ, Ngành, Vụ, Viện, Hội, Thanh tra Lao động và một số địa ph- ơng, doanh nghiệp. Trong quá trình biên soạn, nhóm chuyên gia cũng đã tham khảo, sử dụng nhiều tài liệu, sách về AT-VSLĐ của các chuyên gia khác đã đ- ợc xuất bản.

Tập **“Tài liệu Huấn luyện An toàn-Vệ sinh lao động cho ng-ời sử dụng lao động”** bao gồm 8 bài với những nội dung cơ bản để tập huấn AT-VSLĐ cho NSDLĐ nhằm cung cấp các tài liệu, thông tin cơ bản giúp NSDLĐ nắm bắt và thực hiện đúng quyền hạn, nghĩa vụ của mình trong công tác AT-VSLĐ.

Tập thể tác giả chân thành cảm ơn các đồng nghiệp đã giúp đỡ chúng tôi trong quá trình biên soạn tập tài liệu này

Mặc dù nhóm chuyên gia biên soạn cũng đã rất nhiều cố gắng nh- ng tài liệu huấn luyện này, sẽ không tránh khỏi khiếm khuyết, rất mong nhận đ- ợc

Biên tập Đặng Thông TTHL-Cục ATLĐ

đóng góp của các chuyên gia, đồng nghiệp, bạn đọc để tiếp tục hoàn thiện nhằm nâng cao chất lượng và hoàn chỉnh hơn ở những lần xuất bản sau.

BAN BIÊN SOẠN.

<http://antoanlaodong.gov.vn>

MỤC LỤC

Trang

Bài 1 : Tổng quan về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về bảo hộ lao động, an toàn lao động; hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật, quy phạm (quy chuẩn) về an toàn lao động, vệ sinh lao động

Bài 2 : Các quy định của pháp luật về chính sách, chế độ bảo hộ lao động.

Bài 3 : Quyền và nghĩa vụ của ng- ời sử dụng lao động và ng- ời lao động trong công tác ATLĐ, VSLĐ.

Bài 4 : Các quy định cụ thể của cơ quan quản lý nhà n- ớc về an toàn lao động, vệ sinh lao động khi xây dựng mới, mở rộng hoặc cải tạo các công trình, cơ sở để sản xuất, sử dụng, bảo quản, l- u giữ và kiểm định các loại máy, thiết bị vật t- , các chất có yêu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

Bài 5 : Các yếu tố nguy hiểm, có hại trong sản xuất, các biện pháp cải thiện điều kiện lao động.

Bài 6 : Tổ chức quản lý và thực hiện các quy định về ATLĐ, VSLĐ ở cơ sở.

Bài 7 : Trách nhiệm và những nội dung hoạt động của tổ chức công đoàn cơ sở về ATLĐ, VSLĐ.

Bài 8: Xử phạt hành chính về hành vi vi phạm pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

Tài liệu tham khảo

DANH MỤC NHỮNG TỪ VIẾT TẮT

ATLĐ	: An toàn lao động
AT-VSLĐ	: An toàn vệ sinh lao động
ATVSV	: An toàn vệ sinh viên
BHLĐ	: Bảo hộ lao động
BNN	: Bệnh nghề nghiệp
BVMT	: Bảo vệ môi tr- ờng
CNH-HĐH	: Công nghiệp hoá-hiện đại hoá
DN	: Doanh nghiệp
ĐKLĐ	: Điều kiện lao động
ILO	: Tổ chức lao động quốc tế
KHKT	: Khoa học kĩ thuật
KT- XH	: Kinh tế xã hội
KTAT	: Kĩ thuật an toàn
LĐTB &XH	: Lao động th- ơng binh và xã hội
MTLĐ	: Môi tr- ờng lao động
NSDLĐ	: Ng- ời sử dụng lao động
NLĐ	: Ng- ời lao động
NTCN	: N- ớc thải công nghiệp
PTBVCN	: Ph- ơng tiện bảo vệ cá nhân
PCCC	: Phòng cháy chữa cháy
PCCN	: Phòng chống cháy nổ
SXKD	: sản xuất kinh doanh
TNLĐ	: Tai nạn lao động
TCVN	: Tiêu chuẩn Việt Nam
TLĐLĐVN	: Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam
VSLĐ	: Vệ sinh lao động

BÀI 1

TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ BẢO HỘ LAO ĐỘNG, AN TOÀN LAO ĐỘNG, VỆ SINH LAO ĐỘNG; HỆ THỐNG TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT, QUY PHẠM AN TOÀN LAO ĐỘNG, VỆ SINH LAO ĐỘNG

Mở đầu

Bảo hộ lao động là một chính sách kinh tế - xã hội lớn của Đảng và Nhà nước ta, là một phần quan trọng, bộ phận không thể tách rời của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Đảng ta rất chú trọng công tác bảo hộ lao động, thể hiện qua các quan điểm chính sau đây:

Một là bảo hộ lao động phải được thực hiện đồng thời với quá trình tổ chức lao động, là yếu tố quan trọng để phát triển sản xuất.

"Công tác BHLĐ phục vụ trực tiếp cho sản xuất và không thể tách rời sản xuất. Bảo hộ tốt sức lao động của người sản xuất là một yếu tố rất quan trọng để đẩy mạnh sản xuất phát triển"¹.

Hai là không ngừng cải thiện điều kiện lao động, ngăn ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

"Các cấp uỷ đảng trực tiếp lãnh đạo sản xuất cần đặc biệt chú trọng việc đề phòng tai nạn lao động, phải có những biện pháp cụ thể đảm bảo an toàn lao động, làm cho anh chị em yên tâm và phấn khởi đẩy mạnh sản xuất" (*Chỉ thị 123 /CT-TW*), "Bảo đảm môi trường lao động, sinh hoạt cho con người ở các khu công nghiệp, các đô thị"³, "tạo thêm việc làm, cải thiện điều kiện lao động"³. "Thực hiện tốt những quy định về bảo hộ lao động, an toàn lao động, giảm bớt lao động chân tay giản đơn, nặng nhọc, độc hại. Thực hiện nghiêm các quy định về sử dụng lao động nữ và các chính sách đối với lao động nữ, phòng chống có hiệu quả các bệnh nghề nghiệp".⁴

Ba là "cần tăng cường giáo dục cho công nhân ý thức tự bảo vệ an toàn trong lao động, làm cho việc đề phòng tai nạn lao động thành công tác của quần chúng thì mới có kết quả tốt" (*Chỉ thị 132 CT/TW*)

Bốn là "cần đề cao vai trò giám sát của công đoàn và quần chúng, cùng quần chúng bàn bạc để thi hành những biện pháp cụ thể đảm bảo an toàn lao động" (*Chỉ thị 132 CT/TW*).

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, Hà nội " 2002, tập 20, trang 214, 215, 216

² Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII, NXB Chính trị quốc gia, Hà nội - 1996, trang 192

³ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII, NXB Chính trị quốc gia, Hà nội - 1996, trang 192

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành trung ương khoá VII, Hà nội - 1994, trang 99...

Từ những quan điểm của Đảng và Nhà nước về Bảo hộ lao động, quản lý Nhà nước về công tác bảo hộ lao động được thực hiện thông qua hệ thống các văn bản pháp luật, bao gồm các tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật an toàn vệ sinh, quy phạm về quản lý và các chế độ cụ thể nhằm thực hiện mục tiêu đảm bảo an toàn tính mạng và sức khỏe người lao động trong lao động sản xuất.

I. HỆ THỐNG LUẬT PHÁP VỀ BẢO HỘ LAO ĐỘNG, AN TOÀN LAO ĐỘNG, VỆ SINH LAO ĐỘNG.

Hệ thống luật pháp về bảo hộ lao động của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (CHXHCNVN) được hình thành ngay từ khi thành lập nước (năm 1945) và được thể hiện từ trong Hiến pháp - luật pháp - Pháp lệnh do Quốc hội, Hội đồng nhà nước, Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành đến nghị định, quyết định, thông tư của Chính phủ và các thông tư, quyết định của Bộ, liên Bộ chức năng của Chính phủ hướng dẫn chi tiết việc thi hành.

Hiến pháp năm 1958 và Hiến pháp sửa đổi bổ sung năm 1992, Sắc lệnh số 29/SL ngày 12 tháng 3 năm 1947 đã có một số điều và đặc biệt là Pháp lệnh bảo hộ lao động (năm 1991) thực hiện công tác bảo hộ lao động ở các ngành các cấp nhằm bảo đảm quyền của người lao động được làm việc trong điều kiện an toàn - vệ sinh. Trong thời kỳ thực hiện và vận hành nền kinh tế kế hoạch hóa Chính phủ có nghị định số 181/CP ngày 18 tháng 12 năm 1964 ban hành điều lệ tạm thời về bảo hộ lao động. Trong quản lý điều hành nền kinh tế thị trường hiện nay có Bộ luật Lao động và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động năm 2002 và 2006.

Các điều luật và văn bản quy phạm pháp luật chủ yếu về bảo hộ lao động trong hệ thống văn bản pháp luật hiện hành của nước CHXHCNVN bao gồm:

1/. Các văn bản luật pháp do Quốc hội và Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành: Pháp luật điều chỉnh chủ yếu:

- Điều 56 và các điều liên quan 29, 39, 61 của Hiến pháp Nước CHXHCN Việt Nam năm 1992;

“Nhà nước ban hành chính sách, chế độ bảo hộ lao động. Nhà nước quy định thời gian lao động, chế độ tiền lương, chế độ nghỉ ngơi và chế độ bảo hiểm xã hội đối với viên chức Nhà nước và những người làm công ăn lương; khuyến khích phát triển các hình thức bảo hiểm xã hội khác đối với người lao động”- Điều 56

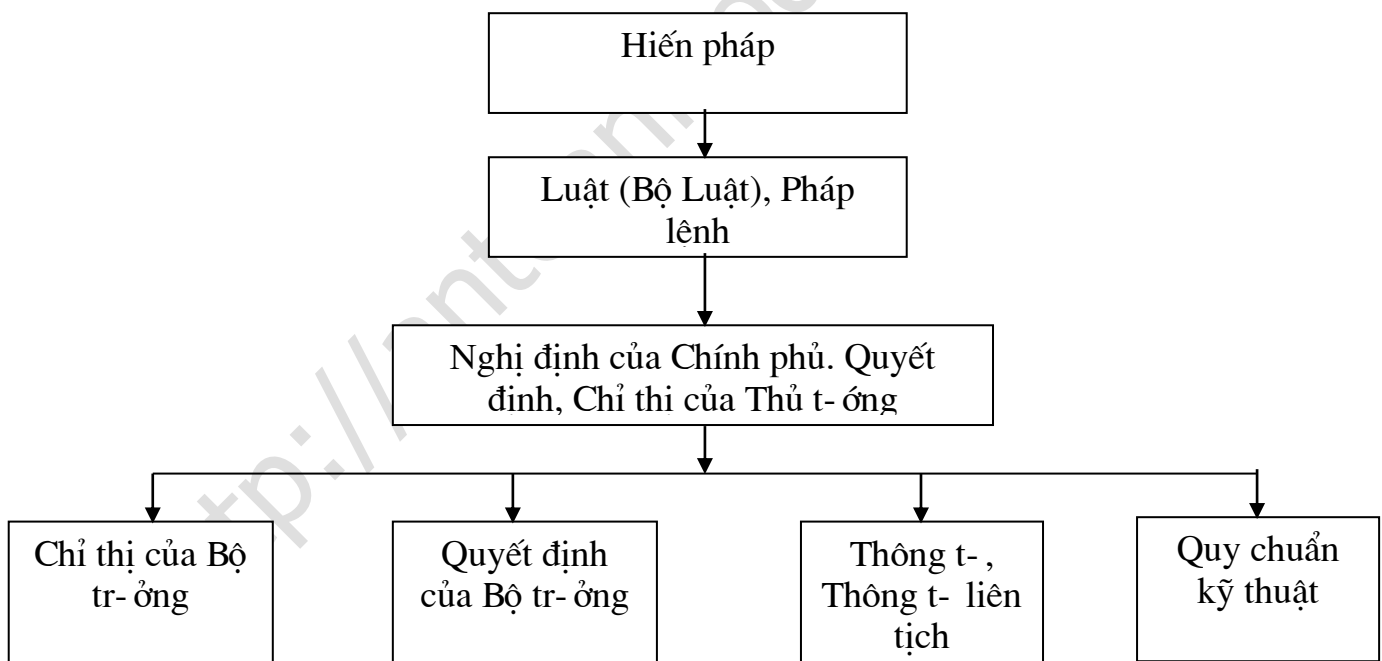
- Chương VII, Chương IX và nhiều điều có liên quan ở các chương khác của Bộ Luật Lao động;

Các điều luật liên quan của các luật khác nh- : điều 14 và các điều 1, 4, 9, 10, 12 và 18 của luật bảo vệ sức khoẻ nhân dân; các điều 19, 20, 21, 23, 24, 25 và 29 của Luật Bảo vệ môi tr- ờng; điều 34 của Luật đầu t- n- ớc ngoài tại Việt nam; một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy; một số điều của Pháp lệnh chuyển giao công nghệ n- ớc ngoài vào Việt nam.

Tuy nhiên **những quy định chính và cụ thể** đ- ợc thể hiện ở **Bộ luật lao động** tại Ch- ơng VII về “Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi”; Ch- ơng IX “An toàn vệ sinh lao động”; Ch- ơng XVI: “Thanh tra nhà n- ớc về lao động”; Pháp lệnh về xử lý vi phạm hành chính, ngày 02/7/2002 và Nghị định số 113/2004/NĐ-CP, ngày 16/4/2004 về xử phạt vi phạm pháp luật lao động; một số điều quy định cụ thể khác liên quan đến lao động nữ, lao động ch- a thành niên, lao động là ng- ời cao tuổi, ng- ời tàn tật trong các ch- ơng còn lại của Bộ luật lao động.

Tiếp đến là các văn bản quy phạm h- ớng dẫn thực hiện nh- : Nghị định của Chính phủ, Thông t- của Bộ, liên tịch Bộ.

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động đ- ợc hiểu và diễn giải theo hệ thống d- ới đây:



Các văn bản pháp luật (Bộ luật), Pháp lệnh liên quan:

- Bộ Luật Lao động
- Luật Bảo hiểm xã hội
- Luật bảo vệ sức khoẻ nhân dân
- Luật về phòng cháy, chữa cháy

- Luật bảo vệ môi trường
- Luật chuyển giao công nghệ nước ngoài vào Việt Nam
- Pháp lệnh về xử lý vi phạm hành chính.

Các văn bản pháp luật về ATLĐ, VSLĐ có thể chia thành 03 nhóm sau:

- An toàn lao động;
- Vệ sinh lao động;
- Các quy định về chính sách chế độ BHLĐ.

2/. Các Nghị định của Chính phủ; Chỉ thị, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ:

Chính phủ ban hành các Nghị định, Nghị quyết và Quyết định, Chỉ thị (Thủ tướng Chính phủ) để hướng dẫn cụ thể các quy định của Luật, Pháp lệnh. Các văn bản chủ yếu, hiện hành do Chính phủ ban hành gồm 7 Nghị định chính và 1 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể là:

- Nghị định số 06/CP ngày 20 tháng 1 năm 1995 hướng dẫn thực hiện một số điều của Bộ Luật Lao động về an toàn và vệ sinh lao động. Đây là văn bản quy phạm hướng dẫn chủ đạo trong việc quy định thực thi pháp luật về ATVSLĐ. Tiếp đến là Nghị định số 110/NĐ-CP ngày 27/12/2004 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 06/CP ngày 20 tháng 1 năm 1995 hướng dẫn thực hiện một số điều của Bộ Luật Lao động về an toàn và vệ sinh lao động. Những văn bản này đã thực hiện hướng dẫn và quy định rõ thêm một số điều khoản của Bộ luật lao động về lĩnh vực ATVSLĐ.

- Nghị định số 195/CP ngày 31 tháng 12 năm 1994 hướng dẫn thực hiện một số điều của Bộ Luật Lao động về thời gian làm việc, thời giờ nghỉ ngơi là văn bản quy phạm hướng dẫn chủ đạo trong việc quy định thực thi pháp luật về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi. Tiếp đến là Nghị định số 109/NĐ-CP ngày 27/12/2004 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 195/CP ngày 31 tháng 12 năm 1994 hướng dẫn thực hiện một số điều của Bộ Luật Lao động về thời gian làm việc, thời giờ nghỉ ngơi. Những văn bản này đã thực hiện hướng dẫn và quy định rõ thêm một số điều khoản của Bộ luật lao động về lĩnh vực TGLV, TGNN.

- Nghị định số 23/CP ngày 18 tháng 4 năm 1996 hướng dẫn một số điều của Bộ Luật Lao động về những quy định riêng đối với lao động nữ. Những văn bản này đã thực hiện hướng dẫn và quy định rõ thêm một số điều khoản của Bộ luật lao động về lĩnh vực về sử dụng lao động nữ.

- Nghị định số 113/2004/NĐ-CP ngày 16.4.2004 về Quy định xử phạt hành chính về hành vi vi phạm pháp luật lao động” (Nghị định này thay thế Nghị định số 38/1996/ NĐ-CP ngày 25/6/1996). Nghị định này quy định chi tiết việc xử phạt hành chính về những hành vi vi phạm pháp luật lao động.

- Nghị định số 46/CP ngày 6 tháng 8 năm 1996 qui định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về y tế (điều 3). Nghị định quy định việc xử phạt hành chính vi phạm về y tế, trong đó có một số chế tài điều chỉnh việc vi phạm về chăm sóc sức khỏe và bảo đảm môi trường làm việc an toàn sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động.

- Quyết định số 188/1999/QĐ-TTg ngày 17/9/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện tuần làm việc 40 giờ. Quy định thực hiện tuần làm việc 40 giờ (5 ngày làm việc/tuần) đối với các cơ quan, tổ chức nhà nước, tổ chức chính trị xã hội và khuyến nghị các doanh nghiệp nhà nước tổ chức thực hiện.

- Chỉ thị số 13/1998/CT-TTg ngày 26/3/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác bảo hộ lao động trong tình hình mới.

-

3/. Thông t- của Bộ và liên Bộ:

Cấp Bộ và liên Bộ ban hành theo thẩm quyền hoặc uỷ quyền của Chính phủ các thông t-, quyết định hướng dẫn chi tiết việc thực hiện các qui định của Quốc hội hoặc của Chính phủ. Đa số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành dưới dạng Thông t-, hoặc Quyết định của Bộ trưởng hoặc Liên tịch cùng Bộ, ngành, tổ chức liên quan ban hành Thông t- liên tịch. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan quản lý Nhà nước chính về lĩnh vực này.

- **Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội** là Bộ được Chính phủ giao trách nhiệm quản lý nhà nước về lao động đã ban hành 18 Thông t- và 13 Quyết định hướng dẫn về các chế độ, chính sách về bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, trong đó có 7 Thông t- mới ban hành sau Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật lao động. Các thông t- hướng dẫn và quy định về những lĩnh vực sau:

- Các thông t- hướng dẫn về chế độ thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi;

- Thông t- hướng dẫn thực hiện chế độ trang bị PTVCN và kèm theo các Quyết định ban hành danh mục PTVCN;

- Các thông t- hướng dẫn về ĐKLĐ có hại, các công việc không được sử dụng lao động nữ, lao động chưa thành niên, lao động dưới 15 tuổi;

- Thông t- hướng dẫn bồi thường và trợ cấp TNLĐ, BNN;

- Thông t- hướng dẫn về chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật;

- Thông t- hướng dẫn về công tác huấn luyện;

- Các thông t- hướng dẫn quản lý về vệ sinh lao động, quản lý sức khỏe người lao động và bệnh nghề nghiệp; Thực hiện các quy định về bệnh nghề nghiệp;

- Thông t- h- ớng dẫn thực hiện chế độ khai báo, điều tra, thống kê, báo cáo định kỳ về tai nạn lao động;

- Có 8 Quyết định về danh mục nghề và 5 Quyết định về trang bị ph- ơng tiện bảo vệ cá nhân. Đó là 8 Quyết định ban hành về danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc độc hại nguy hiểm....

- 2 Thông t- qui định 21 BNN ;

- Quyết định bổ sung thêm 4 BNN (mới ban hành ngày 15/9/2006) ;

- Một số Thông t- khác nh- :

+ “H- ớng dẫn thực hiện quản lý vệ sinh lao động, quản lý sức khỏe lao động và bệnh nghề nghiệp”.

+ “H- ớng dẫn chăm sóc sức khỏe ng- ời lao động trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ”.

+ Ban hành mới Thông t- h- ớng dẫn khám BNN.

- **Thông t- liên tịch (Liên Bộ) khác h- ớng dẫn và quy định các lĩnh vực nh- :**

- Thông t- liên tịch số 14/1998/TTLT-BLĐTBXH-BYT-TLĐLĐVN ngày 31/10/1998 của liên tịch Bộ... H- ớng dẫn việc tổ chức thực hiện công tác BHLĐ trong doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Thông t- liên tịch số 08/1998/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 20/4/1998 của liên tịch Bộ... H- ớng dẫn thực hiện các quy định về bệnh nghề nghiệp.

- Thông t- liên tịch số 10/1999/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 17/3/1999 của liên tịch Bộ... H- ớng dẫn thực hiện chế độ bồi d- ỡng bằng hiện vật đối với ng- ời lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại.

- Thông t- liên Bộ số 03/TT-LB ngày 28/01/1994 của liên Bộ LĐTBXH và Y-tế Quy định các điều kiện lao động có hại và các công việc không đ- ợc sử dụng lao động nữ.

- Thông t- liên Bộ số 09/TT-LB ngày 13/4/1995 của liên Bộ LĐTBXH- Y tế Quy định các điều kiện lao động có hại và các công việc cấm sử dụng lao động ch- a thành niên.

- Thông t- liên tịch số 29/2000/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 26/12/2000 của liên tịch Bộ... Quy định danh mục nghề, công việc ng- ời bị nhiễm HIV/AIDS không đ- ợc làm.

- Thông t- liên tịch số 14/2005/TTLT-BLĐTBXH-BYT-TLĐLĐVN ngày 08/3/2005 của Liên tịch Bộ... H- ớng dẫn về khai báo, điều tra, lập biên bản, thống kê , báo cáo định kỳ tai nạn lao động.

- Thông t- liên tịch số 10/2006/TTLT/ BLĐTBXH-BYT ngày 12/9/2006 về h- ớng dẫn việc thực hiện chế độ bồi th- ờng và trợ cấp đối với ng- ời lao động bại tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

4/. Hệ thống các quy phạm, tiêu chuẩn (quy chuẩn) kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động.

Hệ thống các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy phạm (quy chuẩn) về an toàn, vệ sinh lao động, hệ thống các quy trình an toàn lao động theo nghề và công việc. Hệ thống các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy phạm (quy chuẩn) về an toàn, vệ sinh lao động phân loại theo cấp nh- sau:

- Tiêu chuẩn, quy phạm cấp nhà n- ớc ;
- Tiêu chuẩn, quy phạm cấp ngành;
- Quy trình của đơn vị sản xuất ban hành trên cơ sở nghiên cứu, vận dụng các quy định chung cho sát thực hơn nhằm đảm bảo an toàn cho ng- ời lao động trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp còn có thể gọi là Tiêu chuẩn cấp cơ sở.

Các quy phạm (quy chuẩn), tiêu chuẩn đ- ợc chia theo các nhóm sau:

- Các quy phạm (quy chuẩn) an toàn lao động.
- Các tiêu chuẩn (quy chuẩn) kỹ thuật an toàn TCVN về an toàn sản xuất, điện, cơ khí, hoá chất, cháy nổ, ph- ơng tiện bảo vệ cá nhân.
- Các tiêu (quy chuẩn) chuẩn vệ sinh lao động TCVN về chiếu sáng, bức xạ, không khí, ồn, rung, vi khí hậu, chung.

5/. Một số điều quy định về an toàn vệ sinh lao động - Bảo hộ lao động (ATVSLĐ-BHLĐ) trong Bộ luật Lao động đã đ- ợc sửa đổi bổ sung:

Bộ luật Lao động đã sửa đổi bổ sung năm 2002 có 8 điều liên quan đến ATVSLĐ-BHLĐ là các điều:

- Điều 69: Thời giờ làm thêm;
- Điều 96 khoản 2: về việc đăng ký và kiểm định các máy, thiết bị, vật t- và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ;
- Điều 107 khoản 3: Bồi th- ờng tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;
- Điều 121: Về sử dụng lao động ch- a thành niên;
- Điều 181: Công tác quản lý nhà n- ớc về lao động;
- Điều 185: Chức năng của thanh tra nhà n- ớc về lao động;
- Điều 186: Nhiệm vụ của thanh tra nhà n- ớc về lao động;
- Điều 191 khoản 2, 3: Tổ chức của thanh tra nhà n- ớc về lao động và việc thanh tra ATVSLĐ trong một số lĩnh vực đặc thù.

Những văn bản mới về an toàn lao động, vệ sinh lao động ban hành sau Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật lao động năm 2002:

a) Nghị định của Chính phủ:

- Nghị định số 109/2002/NĐ-CP ngày 27/12/2002 của Chính phủ “sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 195/CP ngày 31/12/1994 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi”. Nội dung chính của nghị định này là làm rõ thêm việc bổ sung trợ cấp đặc biệt có thể làm thêm không quá 300 giờ/người/năm, đồng thời bổ sung thêm nghề công việc có tính chất đặc biệt theo điều 80 Bộ luật lao động; điều 12 Nghị định số 195/CP.

- Nghị định số 110/2002/NĐ-CP ngày 27/12/2002 của Chính phủ “về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/CP ngày 20/1/1995 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Lao động về an toàn lao động, vệ sinh lao động”. Nghị định này hướng dẫn làm rõ việc bồi dưỡng, trợ cấp cho người lao động khi bị tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp, bị suy giảm khả năng lao động từ 5% đến dưới 81% sau khi giám định y khoa về tình trạng tập hoặc sức khỏe. Nghị định cũng sửa đổi và quy định lại chức năng quản lý của Bộ Khoa học-Công nghệ.

- Nghị định số 113/2004/NĐ-CP ngày 16.4.2004 về Quy định xử phạt hành chính về hành vi vi phạm pháp luật lao động” (Nghị định này thay thế Nghị định số 38/1996/ NĐ-CP ngày 25/6/1996).

b) Các Thông tư mới ban hành sau Luật sửa đổi Bộ luật lao động năm 2002:

- Thông tư số 10/2003/TT-LĐTBXH ngày 18/4/2003 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc thực hiện chế độ bồi dưỡng và trợ cấp đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Thông tư số 15/2003/ TT-BLĐTBXH ngày 03/6/2003 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện làm thêm giờ theo qui định của Nghị định số 109/2002/NĐ-CP ngày 27/12/2002 của Chính phủ.

- Thông tư số 16/2003/TT-BLĐTBXH ngày 03/6/2003 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ thời gian làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm các công việc có tính thời vụ và gia công hàng xuất khẩu theo đơn đặt hàng.

- Thông tư số 23/2003/TT-BLĐTBXH ngày 3/11/2003 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định, hướng dẫn thủ tục đăng ký và kiểm định các máy, thiết bị, vật tư các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ.

- Quyết định số 2013/2005/QĐ-BLĐTBXH ngày 29/12/2005 Ban hành quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Thông tư liên tịch số 14/2005/TTLT/BLĐTBXH-BYT-TLĐLĐVN, ngày 08/ 3/ 2005 của Liên tịch Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn việc khai báo, điều tra, lập biên bản, thống kê và báo cáo định kỳ tai nạn lao động.

- Thông t- số 37/2005/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2005 của Bộ tr- ởng Bộ Lao động - Th- ong binh và Xã hội h- ớng dẫn công tác huấn luyện an toàn vệ sinh lao động.

- Thông t- liên tịch số 10/2006/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 12/9/2006 sửa đổi, bổ sung thông t- liên tịch số 10/1999/TTLT- BLĐTBXH-BYT về chế độ bồi d- ỡng bằng hiện vật đối với ng- ời làm nghề công việc độc hại, nguy hiểm...

II. NHỮNG NỘI DUNG QUY ĐỊNH CỦA BỘN CẢ PHÁP LUẬT VỮ BỔO HỮO LAO ĐỘNG, AN TOÀN LAO ĐỘNG, VỮ SINH LAO ĐỘNG

Mục tiêu của công tác bảo hộ lao động là đảm bảo cho ng- ời lao động không bị ốm đau, bệnh tật, tai nạn do tác động của các yếu tố nguy hiểm, có hại trong lao động sản xuất thông qua hệ thống luật pháp, chính sách và các giải pháp về khoa học kỹ thuật, về kinh tế xã hội, về tuyên truyền giáo dục, về tổ chức lao động và sự tuân thủ nội quy, quy trình, quy phạm về an toàn và vệ sinh lao động của ng- ời sử dụng lao động và ng- ời lao động.

Các quy định của công tác bảo hộ lao động nhằm:

a). Đảm bảo cho ng- ời lao động kể cả ng- ời học nghề đ- ợc làm việc trong điều kiện an toàn, vệ sinh không bị tai nạn lao động, không bị bệnh nghề nghiệp; không phân biệt ng- ời lao động chân tay hay lao động trí óc; không phân biệt ng- ời lao động làm việc trong các cơ quan, doanh nghiệp của Nhà n- ớc hay ng- ời lao động làm việc ở các thành phần kinh tế khác; không phân biệt ng- ời lao động là ng- ời Việt nam hay là ng- ời n- ớc ngoài.

b). Ng- ời sử dụng lao động ở các doanh nghiệp Nhà n- ớc; các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ thuộc các thành phần kinh tế khác; các cá nhân có sử dụng lao động để tiến hành các hoạt động sản xuất, kinh doanh; các doanh nghiệp có vốn đầu t- n- ớc ngoài, các doanh nghiệp trong khu chế xuất, khu công nghiệp; các đơn vị sự nghiệp, sản xuất kinh doanh, dịch vụ của các cơ quan hành chính sự nghiệp, tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể nhân dân; các doanh nghiệp thuộc lực l- ợng quân đội nhân dân, công an nhân dân; các cơ quan tổ chức n- ớc ngoài hoặc quốc tế tại Việt nam có sử dụng lao động là ng- ời Việt nam có trách nhiệm tổ chức thực hiện pháp luật về bảo hộ lao động trong đơn vị của mình.

Những quy định cơ bản của hệ thống pháp luật về bảo hộ lao động có thể khái quát phân loại hay phân theo lĩnh vực nh- sau:

1). Các qui định về quản lý kỹ thuật an toàn và vệ sinh lao động:

a). Nhà n- ớc ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn, tiêu chuẩn vệ sinh lao động, quy phạm quản lý đối với từng loại máy, thiết bị, công trình, kho tàng, hoá chất, nơi làm việc; ng- ời sử dụng lao động phải căn cứ vào tiêu

chuẩn, quy phạm của Nhà nước xây dựng nội quy, quy trình làm việc an toàn. Tiêu chuẩn an toàn, vệ sinh là tiêu chuẩn bắt buộc phải thực hiện.

b). Khi lập dự án xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng các cơ sở để sản xuất, sử dụng bảo quản, lưu giữ các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và vệ sinh lao động, chủ đầu tư phải lập luận chứng về an toàn và vệ sinh lao động. Cơ quan có thẩm quyền tham gia đánh giá tính khả thi của luận chứng.

Danh mục các cơ sở, máy móc, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế ban hành.

c). Khi triển khai thực hiện các dự án (nêu ở điểm 2) chủ đầu tư phải thực hiện đúng luận chứng về an toàn và vệ sinh lao động trong dự án đã được Hội đồng thẩm định dự án chấp thuận.

d). Người sử dụng lao động phải định kỳ kiểm định, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, thiết bị, nhà xưởng và định kỳ đo đạc các yếu tố vệ sinh lao động tại nơi làm việc và thực hiện các biện pháp bảo đảm người lao động luôn được làm việc trong điều kiện an toàn và vệ sinh lao động theo tiêu chuẩn đã nêu ở điểm 1. Các máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và vệ sinh lao động đều phải được đăng ký và kiểm định trước khi đưa vào sử dụng.

e). Tại những nơi làm việc có các yếu tố nguy hiểm, có hại dễ gây tai nạn lao động, sự cố sản xuất đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của người lao động, người sử dụng lao động phải lập phương án xử lý sự cố trong trường hợp khẩn cấp; phải trang bị phương tiện cấp cứu kỹ thuật, cấp cứu y tế đảm bảo ứng cứu kịp thời, có hiệu quả. Các trang thiết bị này phải được định kỳ kiểm tra bảo đảm số lượng, chất lượng và thuận tiện khi sử dụng.

g). Người sử dụng lao động phải trang bị cho người lao động (không thu tiền) các loại trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân để ngăn ngừa tác hại của các yếu tố nguy hiểm có hại do công việc mà các biện pháp kỹ thuật chưa loại trừ hết.

2). Các qui định về hành chính và tổ chức thực hiện:

a). Người sử dụng lao động chỉ được tuyển dụng (hoặc hợp đồng) người lao động làm các công việc phù hợp với sức khỏe của họ; cơ quan y tế được Bộ Y tế cho phép mới được thực hiện dịch vụ khám sức khỏe; cấm người sử dụng lao động tuyển lao động nữ, lao động vị thành niên làm các nghề, công việc có điều kiện lao động bất lợi cho sự phát triển bình thường của lao động vị thành niên và bất lợi cho việc thực hiện chức năng sinh đẻ, nuôi con của lao động nữ.

b). Trong quá trình làm việc, ng-ời sử dụng lao động phải tổ chức khám sức khoẻ định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho ng-ời lao động; mọi chi phí cho việc khám sức khoẻ, khám bệnh nghề nghiệp do ng-ời sử dụng lao động chịu trách nhiệm thanh toán; thời giờ đi khám sức khoẻ định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp đ-ợc tính là thời giờ làm việc.

c). Ng-ời sử dụng lao động phải huấn luyện về bảo hộ lao động cho ng-ời lao động, nội dung huấn luyện bao gồm: nội quy lao động của đơn vị, doanh nghiệp; quyền và nghĩa vụ về bảo hộ lao động của ng-ời lao động, ph-ơng pháp làm việc an toàn đối với công việc đ-ợc giao; cách thức sử dụng, bảo quản ph-ơng tiện bảo vệ cá nhân; cách thức xử lý sự cố, cháy, nổ; ph-ơng pháp sơ cứu, cấp cứu ng-ời bị nạn trong các tr-ờng hợp xảy ra sự cố. ng-ời lao động phải đ-ợc huấn luyện bổ sung kịp thời khi thay đổi công việc hoặc công nghệ sản xuất. Định kỳ ng-ời lao động đ-ợc huấn luyện lại để củng cố, nâng cao trình độ, kiến thức về an toàn và vệ sinh lao động.

d). Ng-ời sử dụng lao động phải thực hiện chế độ thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi phù hợp với từng loại công việc, từng đối t-ợng ng-ời lao động, hạn chế tối đa việc làm thêm giờ.

e). Ng-ời lao động làm việc trong điều kiện lao động có hại nhiều đến sức khoẻ đ-ợc bồi d-ỡng bằng hiện vật (không phải trả tiền) theo quy định của Nhà n-ớc; đ-ợc -u đãi về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi.

g). Ng-ời sử dụng lao động phải xây dựng, ban hành chế độ trách nhiệm về bảo hộ lao động cho các đơn vị thành viên, các cấp cán bộ thuộc quyền quản lý; phải cử cá bộ theo dõi đôn đốc thực hiện công tác đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động.

h). Hàng năm ng-ời sử dụng lao động phải lập kế hoạch bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc phù hợp với tình hình hoạt động lao động sản xuất và yêu cầu đảm bảo an toàn - sức khoẻ ng-ời lao động.

i). Ng-ời sử dụng lao động phải tổ chức tự kiểm tra tình hình thực hiện, thực trạng điều kiện làm việc của các cấp, các đơn vị thành viên thuộc quyền quản lý; tổ chức khắc phục ngay những thiếu sót tồn tại, các nguy cơ gây tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

l). Ng-ời sử dụng lao động phải chịu trách nhiệm về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp xảy ra trong đơn vị, tổ chức cứu chữa, điều trị cho ng-ời lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Khai báo điều tra, thống kê báo cáo tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo đúng quy định của pháp luật; thực hiện báo cáo định kỳ về bảo hộ lao động với cơ quan Lao động - Th-ơng binh và Xã hội địa ph-ơng.

3). Quyền và nghĩa vụ của ng-ời sử dụng lao động và Quyền và nghĩa vụ của ng-ời lao động:

** Ng-ời sử dụng lao động có 7 trách nhiệm và 3 quyền trong công tác an toàn vệ sinh lao động. Nội dung cụ thể đ-ợc trình bày ở bài 3.*

** Ng-ời lao động có 3 nghĩa vụ và 3 quyền đ-ợc quy định trong Nghị định số 06/CP. Nội dung quy định cụ thể đ-ợc trình bày ở bài 3.*

4). Quản lý nhà n-ớc về bảo hộ lao động: Quy định chức năng nhiệm vụ của các Bộ, tổ chức công đoàn trong công tác an toàn vệ sinh lao động, bảo hộ lao động.

a. Bộ Lao động - Th-ơng binh và Xã hội

- Bộ Lao động- Th-ơng binh và Xã hội, Bộ Y tế phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng ch-ơng trình quốc gia về bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động trình Chính phủ phê duyệt đ-a vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội;

- Xây dựng trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành các văn bản pháp luật, chính sách, chế độ bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động;

- Xây dựng và ban hành Danh mục các loại máy, thiết bị, vật t- và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động;

- Xây dựng, ban hành và quản lý thống nhất hệ thống Quy chuẩn an toàn lao động, tiêu chuẩn phân loại lao động theo điều kiện lao động;

- H-ớng dẫn các ngành, các cấp thực hiện kiểm tra về an toàn, vệ sinh lao động;

- Thực hiện thanh tra nhà n-ớc về lao động;

- Tổ chức thông tin, huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động;

- Hợp tác Quốc tế trong lĩnh vực an toàn lao động.

b. Bộ Y tế

- Xây dựng và ban hành Danh mục các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về vệ sinh lao động;

- Xây dựng, ban hành và quản lý thống nhất các văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống tiêu chuẩn vệ sinh lao động, tiêu chuẩn sức khoẻ;

- H-ớng dẫn các ngành, các cấp thực hiện về vệ sinh lao động, chăm sóc sức khoẻ cho ng-ời lao động;

- H-ớng dẫn việc tổ chức khám sức khoẻ và điều trị bệnh nghề nghiệp;

- H-ớng dẫn việc tổ chức điều trị và phục hồi chức năng đối với ng-ời lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

- Hợp tác với n-ớc ngoài và Tổ chức Quốc tế trong lĩnh vực vệ sinh lao động.

c. Bộ Khoa học và Công Nghệ

- Quản lý thống nhất việc nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật an toàn lao động, vệ sinh lao động;

- Ban hành hệ thống tiêu chuẩn, chất l-ợng, quy cách trang bị ph-ơng tiện bảo vệ cá nhân trong lao động;

- Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế xây dựng, ban hành và quản lý thống nhất hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật Nhà n-ớc về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

d. Bộ Giáo dục và Đào tạo

Có trách nhiệm chỉ đạo việc đ-à nội dung an toàn lao động vào ch-ương trình giảng dạy trong các tr-ường đại học, các tr-ường kỹ thuật, nghiệp vụ quản lý lao động.

e. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ

H-ớng dẫn áp dụng hệ thống tiêu chuẩn, Quy chuẩn an toàn lao động, vệ sinh lao động.

f. Ủy ban nhân dân Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung - ương

- Thực hiện quản lý Nhà n-ớc về an toàn lao động, vệ sinh lao động trong phạm vi địa ph-ương mình trên cơ sở Bộ luật Lao động, các Nghị định của Chính phủ và h-ớng dẫn của cơ quan Nhà n-ớc có thẩm quyền;

- Xây dựng các mục tiêu bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động đ-à vào kế hoạch kinh tế xã hội và ngân sách của địa ph-ương.

Mọi cơ quan Nhà n-ớc có liên quan đều có trách nhiệm về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động, tuy nhiên trách nhiệm lớn nhất thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

5). Thanh tra Nhà n-ớc về An toàn - Vệ sinh lao động.

- Thanh tra việc chấp hành các quy định về lao động, an toàn lao động và vệ sinh lao động;

- Tổ chức, h-ớng dẫn điều tra; tổng hợp, báo cáo kết quả điều tra tai nạn lao động, báo cáo những vi phạm tiêu chuẩn lao động và vệ sinh lao động theo quy định; thống kê tai nạn lao động và báo cáo định kỳ 6 tháng, 1 năm;

- Tham gia xây dựng và h-ớng dẫn áp dụng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình, quy phạm về AT-VSLĐ;

- Giải quyết khiếu nại tố cáo theo quy định của pháp luật;

- Xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật lao động.

Thanh tra các sở LĐTBXH địa phương

- Thanh tra sở LĐTBXH (gọi tắt là Thanh tra sở);

- Bộ phận làm công tác quản lý ATLĐ (do Sở bố trí): trong Phòng Lao động việc làm; phòng ATLĐ (tỉnh Hà Tây...).

Thanh tra trong các lĩnh vực chuyên ngành (Khoản 3/ Điều 191 - Bộ luật Lao động)

Việc thanh tra an toàn lao động, thanh tra vệ sinh lao động trong các lĩnh vực: phóng xạ, thăm dò, khai thác dầu khí, các phương tiện vận tải đường sắt, đường thủy, đường bộ, đường hàng không và các đơn vị trực thuộc lực lượng vũ trang do các cơ quan quản lý ngành đó thực hiện với sự phối hợp của Thanh tra Nhà nước về lao động.

6). Vai trò của tổ chức công đoàn: Phân định chức năng của tổ chức công đoàn trong tổ chức hoạt động công tác an toàn vệ sinh lao động, trong việc thực hiện những quy định của Bộ luật lao động trong đó chức năng giám sát, tham gia việc thực hiện và xây dựng các chính sách.

- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tham gia với các cơ quan Nhà nước xây dựng chương trình quốc gia về bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động; xây dựng chương trình nghiên cứu khoa học và xây dựng pháp luật, chính sách, chế độ về bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động.

- Tổ chức công đoàn phối hợp với cơ quan Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan y tế cùng cấp tham gia kiểm tra, giám sát việc quản lý Nhà nước, việc thi hành các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động; tham gia điều tra tai nạn lao động.

Với công đoàn cơ sở ở doanh nghiệp:

- Thực hiện thông tin, tuyên truyền, giáo dục, vận động người lao động chấp hành nghiêm chỉnh các qui định về bảo hộ lao động, phát huy sáng kiến cải thiện điều kiện làm việc.

- Giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo hộ lao động; khi phát hiện nơi làm việc có dấu hiệu nguy hiểm đến tính mạng người lao động, có quyền yêu cầu người có trách nhiệm thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động;

- Cử đại diện tham gia điều tra các vụ tai nạn lao động; có quyền kiến nghị cơ quan Nhà nước hoặc tòa án xử lý người chịu trách nhiệm để xảy ra tai nạn lao động theo qui định của pháp luật;

- Tham gia góp ý với ng-ời sử dụng lao động trong việc xây dựng kế hoạch bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc nhằm đảm bảo điều kiện làm việc của ng-ời lao động đ-ợc an toàn và vệ sinh.

- Có trách nhiệm giáo dục, vận động ng-ời lao động chấp hành nghiêm chỉnh nội qui, qui trình làm việc an toàn; xây dựng phong trào đảm bảo an toàn và vệ sinh lao động trong đơn vị, doanh nghiệp; xây dựng và duy trì hoạt động của mạng l-ới an toàn vệ sinh viên; thay mặt tập thể ng-ời lao động ký thoả - ớc tập thể về bảo hộ lao động với ng-ời sử dụng lao động.

7). Sự phối hợp của các cơ quan chức năng với Tổ chức công đoàn.

- Các cơ quan Nhà n-ớc khi xây dựng chính sách, chế độ bảo hộ lao động, ch- ong trình về bảo hộ lao động phải tham khảo ý kiến của tổ chức công đoàn và tổ chức đại diện ng-ời sử dụng lao động cùng cấp;

- Định kỳ phải phối hợp với tổ chức công đoàn cùng cấp kiểm tra việc thực hiện công tác bảo hộ lao động trong các đơn vị doanh nghiệp;

- Khi nhận đ-ợc tin báo xảy ra tai nạn lao động, cơ quan chức năng phải thông báo với tổ chức công đoàn cùng cấp và đề nghị cử ng-ời tham gia điều tra.

Trên đây là sự tổng hợp khái quát các quy định cơ bản trong hệ thống luật pháp về bảo hộ lao động, đây cũng là những nội dung quy định cơ bản của hệ thống luật pháp bảo hộ lao động./.